TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST- DS	*Bù Đăng, ngày 12 tháng* 6 *năm* 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* anh Hà Văn T ; Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-*Bị đơn:* 1/Ông Triệu Văn T1; sinh năm 1967

2/ Bà Lý Thị N, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Làng R, xã M, huyện S, tỉnh Kon Tum.

3/Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987

4/Anh Trần Nguyệt L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Phước Lộc, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn anh Trần Nguyệt L, chị Nguyễn Thị T2, ông Triệu Văn T1, bà Lý Thị N có nghĩa vụ mở lối đi cho nguyên đơn anh Hà Văn T, diện tích đất mở lối đi là 312,1m2, (vị trí, tọa độ thửa đất theo sơ đồ đo vẽ ngày 19/10/2022 của công ty đo đạc bản đồ và trắc địa công trình 401), diện tích đất lối đi là một phần nằm trong diện tích đất 8.685,5m2 tại thôn 6, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

-Về bồi thường, đền bù diện tích mở lối đi: Các bên đã tự thỏa thuận, bị đơn anh L chị T2 đã nhận tiền đền bù xong, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ sơ đồ diện tích đất tranh chấp: Các đương sự thống nhất là nguyên đơn anh T nhận nộp và đã nộp xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Số tiền án phí DSST của vụ án là 300.000đ, nguyên đơn anh Hà Văn T nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 500.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000419, ngày 09/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho anh T số tiền còn lại là 200.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà